TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS - ST
Ngày: 18-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đới Văn Trinh

Ông Phạm Phúc Ân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐ-TA ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Đình L, sinh năm 1988; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: KDC T, phường Đ, thành phố C, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Đình L và con bà: Bà Dương Thị M; có vợ: Phạm Thị L; bị cáo có một con, con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Bản án số 58/2014 ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân thị xã C(nay là Tòa án nhân dân thành phố C) xử phạt Vũ Đình L 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng về tội "Đánh bạc". L đã thi hành xong ngày 29/7/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 16/4/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Công T, sinh năm 1990

Địa chỉ: KDC C 1, phường C, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1992

Địa chỉ: KDC V, phường T, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13 tháng 4 năm 2021, Vũ Đình L đi xe bus từ nhà đến khu vực Cầu H thành phố H, tỉnh H để mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. L gặp và mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. L về cất giấu tại nhà mình. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, Hoàng Công T ở khu dân cư C 1, phường C, thành phố C, tỉnh H là người nghiện ma túy, dùng máy điện thoại nhãn hiệu Samsung, lắp sim số 093.669.2054(điện thoại T mượn của chị H, H không biết T sử dụng điện thoại làm gì) gọi đến số điện thoại của L 098.655.1122 lắp trong máy điện thoại Iphone 12. T hỏi "Cho em mua gói năm", L hiểu ý T là mua 500.000 đồng tiền ma túy và tắt máy. L sử dụng máy điện thoại Iphone 5s lắp sim 0986.520.908 hẹn T xuống giao ma túy tại sân vận động thuộc khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh H. Sau đó, T rủ Nguyễn Đình N, sinh năm 1992, trú tại khu dân cư V, phường T, thành phố C, tỉnh H đi chơi. T và N đi xe máy nhãn hiệu Honda, màu trắng, biển kiểm soát 34M7-7119(xe của N, T không nói cho N biết là đi mua ma túy). Đến khoảng 17 giờ 30 phút, T đi đến cổng trường Tiểu học Đ và gọi điện cho L. L hẹn T ra chờ ở sân vận động thuộc khu dân cư T, phường Đ. T xuống xe, bảo N đứng chờ và ra gặp L. L đưa cho T 01 gói ma túy mà L mua của người đàn ông ở C, thành phố H. T đưa cho L số tiền 500.000đồng. L cầm tiền, đút sau túi quần đang mặc và đi về nhà. T cầm số ma túy ở lòng bàn tay, quay lại chỗ N đứng chờ và điều khiển xe máy chở N đi về khu dân cư L, phường C, thành phố C, tỉnh H. Sau đó, T xuống xe và bảo N là đi có việc nhưng mục đích T đi tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an thành phố C phát hiện, bắt giữ tại bàn tay trái của T 01 túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh, kích thước (2x2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và được niêm phong trong bì thư, thu giữ số lượng ma túy và 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung, số IMEI 358587107816047, lắp sim số 093.669.2054. T khai mua ma túy của Vũ Đình L.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và Vũ Đình L, thu giữ tại túi quần L đang mặc 1 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đồng, một điện thoại Iphone 12, màu đen, bên trong lắp sim số 0986.551.122; 01 điện thoại iphone 5s, bên trong lắp sim 0986.152.908.

Tại kết luận giám định số 206/KLGĐ-PC09 ngày 16/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận:

Chất rắn(dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu Hoàng Công T, gửi đến giám định có khối lượng 0,041 gam là ma túy, loại Methamphetamine(do mẫu vật giám định ít nên không hoàn lại).

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS-CL ngày 25/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố bị cáo Vũ Đình L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Vũ Đình L. Xử phạt bị cáo Vũ Đình L từ 24 tháng đến 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/4/2021. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước một điện thoại Iphone 12, màu đen, bên trong lắp sim số 0986.551.122; 01 điện thoại iphone 5s, bên trong lắp sim 0986.152.908; Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Đình L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Vũ Đình L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/4/2021, tại khu vực sân vận động thuộc khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh H, Vũ Đình L có hành vi bán trái phép 0,041 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000đồng cho Hoàng Công T. Sau khi mua được ma túy, T đến khu dân cư L, phường C thành phố C, tỉnh H để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013

của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất nên đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Vũ Đình L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận nên vẫn cố ý mua ma túy về bán với mục đích kiếm lời.

Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bản thân bị cáo đã từng phạm tội mặc dù đã được xóa án tích nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung : Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, bị cáo không có tài sản, không có khả năng thi hành án nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố C đã thu giữ số tiền 500.000đồng là khoản tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHHS. Đối với 01 điện thoại Iphone 12, màu đen, bên trong lắp sim số 0986.551.122; 01 điện thoại iphone 5s, bên trong lắp sim 0986.152.908 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng đen, biển số 34M7-7119 của anh Nguyễn Văn N, do N không biết T sử dụng để mua ma túy nên cơ quan điều tra Công an thành phố C không thu giữ.

[6] Trong vụ án, L khai mua ma túy của người đàn ông, qua điều tra chưa xác định được người đàn ông này là ai, cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau. Đối với Hoàng Công T có hành vi tàng trữ trái phép 0,041 gam là ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, khối lượng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp. Đối với Nguyễn Đình N quá trình điều tra xác định N không biết việc T đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Vũ Đình L 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13-4-2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 12, màu đen, số IMEI 351406664883307, bên trong lắp sim số 0986551122; 01 điện thoại di động, kiểu dáng iphone 5s, màu đen, số IMEI bên trong máy 352009062960229, số IMEI bên ngoài vỏ máy à 01385200441870, trong lắp sim số 0986152908.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố C và Chi cục THADS thành phố C ngày 27/5/2021).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Đình L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Thu Hương